

## TỜ TRÌNH

### V/v: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP XLĐK Miền Trung

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực chính thức từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về việc Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về việc Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT),

Hội đồng quản trị Công ty PVC-MT kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các điểm sửa đổi, bổ sung đối với Điều lệ Công ty như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1:

- Điểm a Khoản 1: sửa đổi định nghĩa “Vốn điều lệ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC (sau đây gọi tắt là “Điều lệ mẫu”).

- Điểm d Khoản 1: thay đổi thuật ngữ “Cán bộ quản lý” thành “Người điều hành doanh nghiệp” theo Điểm e Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu (Áp dụng cho toàn bộ nội dung Điều lệ).

- Điểm e Khoản 1: sửa đổi định nghĩa “Người có liên quan” để phù hợp với quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán 2010.

- Bổ sung thêm thuật ngữ “Luật chứng khoán” và “Cổ đông lớn” vào Khoản 1 theo Điểm c và g Khoản 1 Điều 1 Điều lệ mẫu.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 13:

- Sửa đổi Khoản 2: về nội dung “mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự ĐHCĐ” theo Khoản 2 Điều 14 Điều lệ mẫu.

- Sửa đổi, bổ sung điểm c Khoản 3: về trường hợp phải triệu tập ĐHCĐ bất thường liên quan đến “số thành viên HĐQT, thành viên HĐQT độc lập, Kiểm soát viên” theo Điểm c Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu.

- Sửa đổi điểm b Khoản 4: sửa quy định triệu tập họp ĐHCĐ bất thường từ Khoản 6 Điều 97 → Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp theo Điểm b Khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu.

3. Sửa đổi Khoản 1 Điều 16: thay đổi tỉ lệ nắm giữ quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi từ 75% xuống còn 65% theo quy định tại Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu.

4. Sửa đổi Khoản 3 Điều 17: sửa đổi thời gian gửi thông báo họp ĐHCĐ từ chậm nhất 10 ngày → 15 ngày trước ngày khai mạc theo Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 21:

- Bổ sung điểm b Khoản 5: gửi fax hoặc thư điện tử phiếu lấy ý kiến về công ty theo điểm b Khoản 5 Điều 22 Điều lệ mẫu.

- Sửa đổi Khoản 8: Thay đổi tỉ lệ biểu quyết từ 60% → 51% để thông qua Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Khoản 9 Điều 22 Điều lệ mẫu.

6. Bổ sung Điều 23: thêm phần tổ chức lại hợp ĐHĐCĐ khi Quyết định của ĐHĐCĐ bị hủy bỏ theo nội dung tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ mẫu.

7. Bổ sung Điều 24: Bổ sung nội dung về ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ mẫu.

8. Bổ sung Điều 25: Bổ sung Khoản 2 Điều 25: thêm 01 mục về việc HĐQT quyết định quy chế nội bộ quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 27 của Điều lệ mẫu.

9. Bổ sung Khoản 4 Điều 26: Chủ tịch HĐQT có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị theo Khoản 4 Điều 29 của Điều lệ mẫu.

10. Bổ sung, sửa đổi Điều 27:

- Bổ sung Khoản 3: Thêm quy định về đối tượng đề nghị họp HĐQT theo Điểm c Khoản 3 của Điều lệ mẫu.

- Sửa đổi Khoản 2: gửi thông báo họp trước 03 ngày → 05 ngày trước ngày họp HĐQT theo quy định tại Khoản 2 Điều 30 Điều lệ mẫu.

- Sửa đổi Khoản 8: thời hạn triệu tập họp lần 2 trong thời hạn từ 15 ngày → 07 ngày theo quy định tại Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu.

- Bổ sung thêm Điểm e Khoản 9: thêm Khoản 10 Điều 30 Điều lệ mẫu quy định về việc gửi phiếu biểu quyết cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

- Bổ sung thêm Điểm f Khoản 9: thêm Điểm e Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu về việc Kiểm soát viên tham dự họp HĐQT.

11. Bổ sung Khoản 3 Điều 30: thêm quyền kiến nghị của Giám đốc với HĐQT về quy chế quản lý nội bộ Công ty theo Điểm c Khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu.

12. Điều 31: Thay đổi “Thư ký công ty” thành “Người phụ trách quản trị Công ty” theo Điều 32 Điều lệ mẫu để phù hợp với quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

13. Sửa đổi, bổ sung Khoản 5 Điều 32: theo quy định tại Khoản 4 và Khoản 5 Điều 37 Điều lệ mẫu về các trường hợp Kiểm soát viên bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.

14. Bổ sung Khoản 1 Điều 33: Bổ sung thêm Khoản b, c, d, e và f Khoản 1 Điều 38 Điều lệ mẫu quy định về quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát.

15. Bổ sung Điều 35: về việc công khai các lợi ích có liên quan quy định tại Khoản 1 Điều 40 Điều lệ mẫu.

16. Bổ Khoản 2 Điều 40 về tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo quy định tại Điều 44 Điều lệ mẫu.

17. Bổ sung Khoản 1 Điều 50: Bổ sung thêm trường hợp công ty bị giải thể khi bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 52 Điều lệ mẫu.

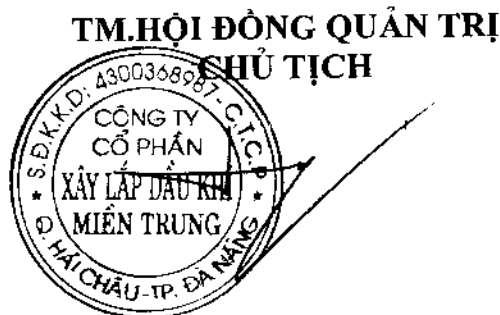
*(Chi tiết kèm theo Phụ lục sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

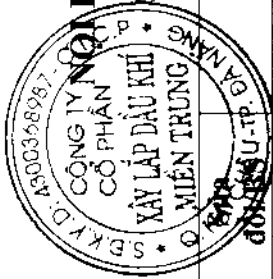
- Như trên;
- HĐQT;
- BKS; BGD;
- Phòng TC-TH ;
- Lưu VT, HĐQT công ty.



**PHỤ LỤC**

**NỘI DUNG CHI TIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY PVC-MT**

*(Kèm theo Tờ trình số 11/Tr-XLDKMT-HĐQT ngày 13 tháng 4 năm 2018)*



TT	Nội dung tại Điều lệ hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi, bổ sung	Tham chiếu
1	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>a. "Vốn điều lệ" là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này.</p> <p>d. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;</p> <p>e. "Người có liên quan" là tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;</p> <p>c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;</p> <p>g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;</p>	<p>Điểm a Khoản 1 Điều 1 ĐLM</p> <p>Điểm a Khoản 1 Điều 1 ĐLM</p> <p>Điểm f Khoản 1 Điều 1 ĐLM và Khoản 34 Điều 6 LCK</p> <p>Điểm c Khoản 1 Điều 1 ĐLM</p> <p>Điểm g Khoản 1 Điều 1 ĐLM</p>
2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty</b></p>	
3	<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>	<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty</b></p>	
4	<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p>	<p><b>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</b></p>	
5	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần</b></p>	
6	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	<p><b>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</b></p>	
7	<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b></p>	
8	<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần</b></p>	
9	<p><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p>	<p><b>Điều 9. Thu hồi cổ phần</b></p>	
10	<p><b>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p>	<p><b>Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b></p>	

11	Giữ nguyên	<b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>	<b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>	
12	Giữ nguyên	<b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	<b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	
13	Sửa đổi	<b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b> 2. ....Các kiểm toán viên độc lập được mời tham dự Đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính năm.  3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc ít hơn một nửa số thành viên quy định trong Điều lệ;	<b>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông</b> 2. ... Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trong yếu. Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan. 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này; 4. Triệu tập họp DHHCD bất thường: b. ...theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.	Khoản 2 Điều 14 DLM  Điểm c Khoản 3 Điều 14  Điểm b Khoản 4 Điều 14 DLM
14	Giữ nguyên	<b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	
15	Giữ nguyên	<b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b>	<b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b>	
16	Sửa đổi	<b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b> 1. ... được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.	<b>Điều 16. Thay đổi các quyền</b> 1. ... được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	Khoản 1 Điều 17 DLM
17	Sửa đổi	<b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. .... Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất 10 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.	<b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b> 3. ... Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 15 ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông.	Điểm a Khoản 2 DLM
18	Giữ nguyên	<b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	
19	Giữ nguyên	<b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>	
20	Giữ nguyên	<b>Điều 20. Thông qua nghị quyết của Đại hội</b>	<b>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại</b>	

21	<p><b>đồng cổ đông</b></p> <p>Điều 21. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p>	<p><b>hội đồng cổ đông</b></p> <p>Điều 21. Thăm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:</p> <p>b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất <u>51%</u> tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điểm b Khoản 5 Điều 22 ĐLM</p> <p>Khoản 9 Điều 22 ĐLM</p>
22	<p>Giữ nguyên</p> <p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p>	
23	<p>Bổ sung</p> <p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p><u>Trường hợp nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.</u></p>	<p>Khoản 2 Điều 24 ĐLM</p>
24	<p>Bổ sung</p> <p>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Điều 24. Thành phần, nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị; Ứng cử và đề cử thành viên HĐQT:</p> <p>8. Ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:</p> <p>a. <u>Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tới thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước</u></p>	<p>Điều 25 ĐLM</p>

			<p>khí bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>- Trình độ học vấn;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;</li> <li>- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;</li> <li>- Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);</li> <li>h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</li> <li>- Các thông tin khác (nếu có).</li> </ul>	
25	Bổ sung	<b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>2. ... Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>n. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;</p>	Khoản h Khoản 2 Điều 27 DLM
26	Bổ sung	<b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	<p><b>Điều 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị...</p>	Khoản 4 Điều 29 DLM
27		<b>Điều 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị</b>	<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản</p>	

	Bỏ sung	bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:	trình bày mục đích và các vấn đề cần bàn: c. Thành viên <u>đọc lập Hội đồng quản trị.</u>	Điểm c Khoản 3 ĐLM
	Sửa đổi	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị <u>thường kỳ</u> , lập chương trình nghị sự, thời gian, địa điểm họp ít nhất <u>03</u> ngày trước khi tổ chức họp.	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị <u>định kỳ và bất thường</u> , lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất <u>năm 05</u> ngày <u>làm việc</u> trước ngày họp.	Khoản 2 Điều 30 ĐLM
	Sửa đổi	8. ...Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn <u>15</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	8. ...Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn <u>07</u> ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất...	Khoản 8 Điều 30 ĐLM
	Bỏ sung	9. Biểu quyết:	9. Biểu quyết: e. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi <u>phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đùng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.</u> f. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Khoản 10 Điều 30 ĐLM
28	Giữ nguyên	<b>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	<b>Điều 28. Tổ chức bộ máy quản lý</b>	Điểm e Khoản 11 Điều 30 ĐLM
29	Giữ nguyên	<b>Điều 29. Cán bộ quản lý</b>	<b>Điều 29. Người điều hành doanh nghiệp</b>	
30		<b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành</b> 3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:	<b>Điều 30. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc</b> 3. Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau: c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về quy chế quản lý nội bộ của Công ty;	
31	Bỏ sung Bỏ, thay đổi mới	<b>Điều 31. Thư ký công ty</b>  (Bỏ nội dung này)	<b>Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty</b> 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của	Điểm c Khoản 3 Điều 35 ĐLM Điều 18 NBĐ số 71/2017/NĐ-CP và nội dung Điều 32 ĐLM

	<p>Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.</p> <p>2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a. Có hiểu biết về pháp luật;</p> <p>b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;</p> <p>c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.</p> <p>4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;</p> <p>b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Tham dự các cuộc họp;</p> <p>e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;</p> <p>f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;</p> <p>g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;</p> <p>h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;</p> <p>i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định</p>	



32	Sửa đổi	<p><b>Điều 32. Thành viên Ban kiểm soát</b></p> <p>5. <u>Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</u></p> <p>b. <u>Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</u></p> <p>c. <u>Thành viên đó bị rớt loan tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</u></p> <p>d. <u>Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban kiểm soát và Ban kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</u></p> <p>e. <u>Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</u></p>	<p>của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p><b>Điều 32. Kiểm soát viên</b></p> <p>5. <u>Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;</u></p> <p>b. <u>Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;</u></p> <p>c. <u>Có đơn từ chức và được chấp thuận;</u></p> <p>d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</u></p> <p>6. <u>Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:</u></p> <p>a. <u>Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</u></p> <p>b. <u>Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;</u></p> <p>c. <u>Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>d. <u>Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.</u></p>	Khoản 4,5 Điều 37 ĐLM
33	Bổ sung	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p>	<p><b>Điều 33. Ban kiểm soát</b></p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>i. <u>Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</u></p> <p>ii. <u>Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;</u></p> <p>k. <u>Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người</u></p>	Điểm b,c,d,e và f Điều 38 ĐLM

			<u>điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo hằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khác phục hậu quả;</u> <u>l. Báo cáo tài Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</u> <u>m. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.</u>	
34	Giữ nguyên	<b>Điều 34. Trách nhiệm cần trọng</b>	<b>Điều 34. Trách nhiệm cần trọng</b>	
35	Bổ sung	<b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>	<b>Điều 35. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</b>  1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.	Khoản 1 Điều 40 DLM
36	Giữ nguyên	<b>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	<b>Điều 36. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</b>	
37	Giữ nguyên	<b>Điều 37. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</b>	<b>Điều 37. Quyền khởi kiện đối với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc</b>	Điều 131 LDN
38	Giữ nguyên	<b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>	<b>Điều 38. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</b>	
39	Giữ nguyên	<b>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</b>	<b>Điều 39. Công nhân viên và công đoàn</b>	
40	Bỏ	<b>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</b>  2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.	<b>Điều 40. Phân phối lợi nhuận</b>  Bỏ	Điều 44 DLM
41	Giữ nguyên	<b>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</b>	<b>Điều 41. Tài khoản ngân hàng</b>	
42	Giữ nguyên	<b>Điều 42. Năm tài chính</b>	<b>Điều 42. Năm tài chính</b>	
43	Giữ nguyên	<b>Điều 43. Chế độ kế toán</b>	<b>Điều 43. Chế độ kế toán</b>	
44	Giữ nguyên	<b>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>	<b>Điều 44. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý</b>	
45	Giữ nguyên	<b>Điều 45. Báo cáo thường niên</b>	<b>Điều 45. Báo cáo thường niên</b>	
46	Giữ nguyên	<b>Điều 46. Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp</b>	<b>Điều 46. Báo cáo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp</b>	
47	Giữ nguyên	<b>Điều 47. Công bố thông tin và thông báo</b>	<b>Điều 47. Công bố thông tin và thông báo</b>	

		ra công chúng	ra công chúng
48	Giữ nguyên	Điều 48. Kiểm toán	Điều 48. Kiểm toán
49	Giữ nguyên	Điều 49. Con dấu	Điều 49. Con dấu
50	Bỏ sung	Điều 50. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau: Bỏ sung	Điều 50. Chấm dứt hoạt động 1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau: c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
51	Giữ nguyên	Điều 51. Gia hạn hoạt động	Điều 51. Gia hạn hoạt động
52	Giữ nguyên	Điều 52. Thanh lý	Điều 52. Thanh lý
53	Giữ nguyên	Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ	Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ
54	Giữ nguyên	Điều 54. Bỏ sung và sửa đổi Điều lệ	Điều 54. Điều lệ công ty
55		Điều 55. Ngày hiệu lực	Điều 55. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 54 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Miền Trung nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... tại ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
			Điểm c Khoản 1 Điều 52 ĐLM